TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **04**/2024/QĐST-DS	*Hòa Vang, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Anh

Thư ký phiên họp: Ông Lê Xuân Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Trần C, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 52, phường N, quận Liên C, TP.Đà Nẵng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị B, sinh năm 1940
Địa chỉ: Tổ 23, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP.Đà Nẵng

2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1944
Địa chỉ: Tổ 34, phường Hòa Hiệp B, quận Liên C, TP.Đà Nẵng

3. Ông Trần S, sinh năm 1956
Địa chỉ: Tổ 46, phường N, quận Liên C, TP.Đà Nẵng

4. Ông Trần N, sinh năm 1955
Địa chỉ: Tổ 01 thôn Nam M, xã Hòa B, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng

5. Ông Trần B, sinh năm 1954 (chết năm 2021). Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm các ông (bà): Hồ P, sinh năm 1955; Trần Thị H, sinh năm 1985; Trần Thị H1, sinh năm 1989; Trần Thị H2, sinh 1992; cùng địa chỉ: Tổ 44, phường Hòa Khánh B, quận Liên C, TP.Đà Nẵng và Trần P, sinh năm 1997; Tổ 01, thôn Nam M, xã Hòa B, huyện Hòa V, TP.Đà Nẵng.

(Tất cả có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trần C (anh ruột bà Trần Thị M) yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Nam M, xã Hòa B, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận định:

[1] Ông Trần C là anh ruột bà Trần Thị M, sinh năm 1963. Cha bà M là ông Trần T, sinh năm 1917 chết năm 1992 và mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1918, chết năm 2008. Cha mẹ ông T và bà N đều đã chết. Ông T và bà N có 07 người con gồm các ông (bà): Trần Thị B, Trần Thị B, Trần S, Trần B, sinh năm 1954 chết 2021 (có vợ là bà Hồ P và các con Trần Thị H, Trần Thị H1, Trần Thị H2 và Trần P), Trần N, Trần C và Trần Thị M. Bà M từ khi sinh ra đã bị khuyết tật bẩm sinh, lúc nhỏ có làm được một số công việc như vệ sinh cá nhân, đi lại, còn các công việc khác phải nhờ vào người thân; thời gian khoảng 4 đến 5 năm trở lại đây bà M không có khả năng điều khiển, nhận thức được hành vi của mình nữa. Bà M không có chồng con, hiện ở cùng nhà cháu, mọi sinh hoạt của bà M đều nhờ vào cháu và anh chị em trong gia đình. Gia đình đã cử ông Trần C làm người giám hộ cho bà M.

Nay ông Trần C đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Nam M, xã Hòa B, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

Các ông (bà): Trần Thị B, Trần Thị B, Trần S, Hồ P, Trần Thị H, Trần Thị H1, Trần Thị H2, Trần P, Trần N cùng thống nhất đề nghị yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị M mất năng lực hành vi dân sự.

Xét thấy yêu cầu của ông C thì thấy: Tòa án đã trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần Miền Trung giám định pháp y tâm thần đối với bà Trần Thị M để làm că cứ giải quyết việc yêu cầu và để chứng minh yêu cầu của ông C về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị M mất năng lực hành vi dân sự. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 597/KLGĐ ngày 10/4/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần Miền Trung thể hiện: Bà Trần Thị M bị Hội chứng Down và chậm phát triển tâm thần từ nhỏ; Triệu chứng tâm thần, thần kinh: Tiếp xúc kém, không đi học được, không biết chữ, không biết tiền bạc, không biết tính toán, không thể lao động nuôi sống bản thân, sống phụ thuộc vào gia đình; có biết đói no, nóng lạnh; cảm xúc không thích hợp, cười vô cớ; đêm ngủ tạm, tự ăn uống được, vệ sinh cá nhân cần có người nhà hỗ trợ, đại tiểu tiện đúng chỗ; giảm sút hoạt động có ý chí; trí nhớ giảm sút; trí tuệ chậm phát triển và kết luận: Về y học: Chậm phát triển tâm thần ở mức độ nặng (F72)/ Hội chứng Down (Q90); Về năng lực hành vi dân sự: Mất hoàn toàn năng lực hành vi dân sự.

Do đó, yêu cầu của ông Trần C đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Nam M, xã Hòa B, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[2] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu:

Về các trình tự, thủ tục tố tụng, Tòa án tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị Tòa án: Áp dụng Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 361, 366, 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần C về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị M mất năng lực hành vi dân sự.

Đề nghị xử lý về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[3] Lệ phí yêu cầu việc dân sự sơ thẩm ông Trần C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Chi phí giám định ông Trần C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, 161, các điều 361, 366, 367, 370, 371, 372, 376, 377, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần C về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị M mất năng lực hành vi dân sự.

1. Tuyên bố bà Trần Thị M, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Nam M, xã Hòa B, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm 300.000đ (B trăm ngàn đồng) ông C phải chịu, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng ông C đã nộp tại biên lai thu số 0000972 ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Chi phí giám định 1.233.500đ (một triệu, hai trăm B B ngàn, năm trăm đồng), ông Trần C phải chịu. Hiện đã nộp và chi xong nên không xem xét.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Trần C có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Riêng các ông (bà) Trần Thị B, Trần Thị B, Trần S, Hồ P, Trần Thị H, Trần Thị H1, Trần Thị H2, Trần P, Trần N vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thế Anh